

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2026

V/v tranh chấp ly hôn,

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Hữu Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Ngô Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: /2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1993; số định danh cá nhân; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1995; số định danh cá nhân; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B trình bày:

Anh B và chị H kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (N là phường H), thành phố Hải Phòng năm 2013. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, về tính cách và lối sống không hòa hợp nên đã sống ly thân và không

còn quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay, anh B cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Chị H và anh B kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng năm 2013. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn như anh B trình bày là đúng. Nay anh B yêu cầu giải quyết ly hôn, chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với anh B và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị H và anh B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho anh Nguyễn Quốc B được ly hôn chị Phạm Thị Ngọc H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bị đơn. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B, bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc B kết hôn với chị Phạm Thị Ngọc H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (N là phường T), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2013, Quyển số 01/2012, ngày 11-12-2013. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc B và chị Phạm Thị Ngọc H là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh B và chị H đều cho rằng, quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên có bất đồng về quan điểm, về tính cách và lối sống không hòa hợp nên giữa vợ chồng không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn trách nhiệm đối với nhau. Nay anh B yêu cầu giải quyết ly hôn, chị H đồng ý ly hôn với anh B và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh B yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp nguyện vọng của các bên và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh B và chị H không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Quốc B được ly hôn chị Phạm Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010437 ngày 11-3-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Bùi Đình Hùng    Ngô Thị Thu Hà**

**Đinh Hữu Hường**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND phường Thuỷ Nguyên;  
(Giấy CNKH số 108, ngày 11-12-2013);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Hữu Hường**